TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 11 năm 2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Công Luận
bà Thái Thị Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Trường D - sinh năm 1980
Trú tại: tổ dân phố Đ2 - thị trấn DK - huyện DK - Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: chị Huỳnh Thị Hồng N - sinh năm 1989
Trú tại: 42 thôn T2 - xã Đ - huyện DK - Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/9/2019, bản tự khai ngày 09/10/2019, nguyên đơn anh Nguyễn Trường D trình bày: năm 2005, anh và chị Huỳnh Thị Hồng N tự nguyện yêu thương nhau về sống chung nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn. Năm 2011, chị N bỏ nhà đi đâu, anh không rõ. Năm 2014 chị N quay về, anh tha thứ hết mọi lỗi lầm của chị N nhưng đến năm 2015 chị N lại tiếp tục bỏ nhà đi. Đến nay, anh xác định không còn tình cảm với chị N nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N. Về con chung: anh xác định có hai con chung là Nguyễn Huỳnh B (sinh ngày 22/12/2005), Nguyễn Huỳnh H (sinh ngày 30/10/2007). Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung H, anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung B. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Bản tự khai ngày 10/10/2019, bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày: chị và anh Nguyễn Trường D sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, anh D là người chồng không có trách nhiệm, chị có tạo nhiều điều kiện để anh D sửa chữa nhưng anh D không thay đổi. Nay anh D nộp đơn xin ly hôn, chị đồng ý. Về con chung: chị xác định anh chị có hai con chung là Nguyễn Huỳnh B (sinh ngày 22/12/2005), Nguyễn Huỳnh H (sinh ngày 30/10/2007). Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung H, chị đồng ý giao con chung B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị N; con chung: sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung B, anh đồng ý giao con chung H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai; tài sản chung và nợ chung: không có. Bị đơn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố anh D, chị N không phải là vợ chồng và chấp nhận yêu cầu của anh D về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị N.

[2] Quan hệ hôn nhân: anh D và chị N sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn nên đây không phải là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, cần tuyên bố anh D, chị N không phải là vợ chồng.

[3] Con chung: anh D, chị N đều xác định có hai con chung là Nguyễn Huỳnh B (sinh ngày 22/12/2005), Nguyễn Huỳnh H (sinh ngày 30/10/2007). Cả hai thống nhất anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung B, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung H, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai nên cần được chấp nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Về án phí: anh D nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, các Điều 53, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không công nhận anh Nguyễn Trường D và chị Huỳnh Thị Hồng N là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh B (*sinh ngày 22/12/2005*) cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Giao con chung Nguyễn Huỳnh H (*sinh ngày 30/10/2007*) cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*).

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh D, chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, anh D, chị N đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: và nợ chung: không có.

2. Về án phí: anh Nguyễn Trường D nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0007208 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa. Anh D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Mai Phương